**Thứ hai ngày 04 tháng 11 năm 2024**

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: RUNG CHUÔNG VÀNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thể hiện được sự hiểu biết của bản thân về không gian mạng

- Hiểu thêm được đặc điểm, vai trò và ý nghĩa của không gian mạng đối với học tập và cuộc sống hằng ngày.

- Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao và các hoạt động trong nhóm; có tinh thần học tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.

- Tích cực, nhiệt tình tham gia trả lời câu hỏi trong trò chơi.

**II. Đồ dùng dạy – học**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ khai giảng.

- Tổ chức buỏi lễ theo nghi thức quy định.

- Các câu hỏi (kèm đáp án) xoay quanh chủ đề không gian mạng (đặc điểm, vai trò, ý nghĩa, lưu ý an toàn,…) phù hợp với HS lớp 5. Mỗi câu hỏi đưa ra kèm theo 4 phương án trả lời .

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự khai giảng.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  28’  2’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường.  - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ chào mừng tuần học mới.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Trò chơi : “Rung chuông vàng” về chủ đề *Em biết gì về không gian mạng?***  **a) Mục tiêu:**  - HS thể hiện được sự hiểu biết của bản thân về không gian mạng  - HS hiểu thêm được đặc điểm, vai trò và ý nghĩa của không gian mạng đối với học tập và cuộc sống hằng ngày  **b) Cách tiến hành:**  - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Rung chuông vàng” về chủ đề *Em biết gì về không gian mạng ?* theo các nội dung sau:  - GV chọn HS chơi và phân công vị trí ngồi.  - GV phổ biến luật chơi:  + HS nghe câu hỏi và sẽ có 15 giây để viết đáp án ra bảng con.  + Nếu HS trả lời đúng thì sẽ tiếp tục cuộc chơi. HS trả lời sai sẽ dừng cuộc chơi và ra cổ vũ cho các bạn chơi tiếp .  + HS nào ở lại đến cuối cùng sẽ là người chiến thắng.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - Sau khi kết thúc trò chơi, GV mời một số HS chia sẻ theo gợi ý:  + Cảm xúc của em sau khi tham gia trò chơi.  + Kinh nghiệm của em về việc sử dụng mạng trong học tập và trong cuộc sống hằng ngày.  - GV khen ngợi HS đã tích cực tham gia trò chơi và thể hiện được hiểu biết của bản thân về không gian mạng.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **- Nhắc HS vận dụng** tìm hiểu kiến thức trong không gian mạng để áp dụng trong học tập và cuộc sống hàng ngày. | - HS thực hiện.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS tham gia trò chơi sẽ ngồi vào một sân chơi đã được chia ô, đánh số thứ tự và được phát các phiếu đáp án A, B, C, D.  - HS lắng nghe  -HS tham gia chơi: lắng nghe câu hỏi và đưa ra đáp án phù hợp.   * HS chia sẻ   HS lắng nghe |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết* :**Tiếng Việt**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên bài học:**  **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (tiết 1)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ phù hợp (90 – 95 tiếng / phút), thuộc lòng các bài thơ hoặc các câu tục ngữ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I; trả lời được các câu hỏi đọc hiểu và hiểu ý nghĩa của bài đọc *Tình bạn*: Vì cùng có chung những ý tưởng sáng tạo mà hai bạn nhỏ đã quen biết nhau. Tình bạn đẹp của họ càng trở nên đẹp hơn khi cả hai đều yêu quê hương, mong muốn lớn lên góp sức vào việc xây dựng, bảo vệ quê hương của mình.

- Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

- Biết xây dựng quê hương nơi các em đang sinh sống đẹp hơn bằng những việc làm vừa sức.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Bài giảng soạn trên PowerPoit, máy tính; các phiếu yêu cầu đọc và trả lời câu hỏi theo nội dung đọc (văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 5, tập 1).

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4'** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | *\* Khởi động*  - Tổ chức trò chơi “Truyền điện”, nội dung: Kể tên các bài đọc đã học từ tuần 1 đến tuần 8. Ví dụ bài Thư gửi các học sinh.  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng, tuyên dương.  *\* Kết nối*  - GV giới thiệu bài mới: Ôn tập giữa học kì I (tiết 1) | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh lắng nghe.  - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **28'** | **2. Hoạt động luyện tập- thực hành** | |
| **15'**  **13'** | **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - Kiểm tra  số học sinh của lớp.  + GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 90 – 95 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I. Phát âm rõ, tốc độ đọc 90 – 95 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  + Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I: *Khi bé Hoa ra đời, Muôn sắc hoa tươi, Trái cam, Tục ngữ về ý chí, nghị lực.*  + GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm bài văn *Tình bạn*  và thực hiện các BT trong SGK, VBT.  **2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  - Kết thúc hoạt động kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn văn *Tình bạn* (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  - GV chốt kết quả đúng:  + Nam và An trở thành bạn của nhau trong hoàn cảnh nào?  + Đối với Nam, chuyến về thăm quê bạn có gì đặc biệt?  + Mơ ước của hai bạn có gì giống nhau?  + Tìm hai từ đồng nghĩa với ***mơ ước***.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - HS bốc thăm đọc bài và trả lời câu hỏi  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp đoạn văn *Tình bạn* (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  + Hai bạn quen nhau qua mục “Góc sáng tạo” của báo Thiếu niên Tiền phong vào năm trước, khi cả hai đều tham gia thi ý tưởng về chủ đề “Em yêu môi trường quê em”.  + Nam ở vùng đồi núi nên chuyến thăm quê An là lần đầu tiên Nam thấy biển.  + Cả hai bạn đều mong muốn lớn lên sẽ góp sức xây dựng và bảo vệ quê hương.  + HS có thể nêu ra 2 trong số các từ: *ước muốn, ước mơ, ước vọng, ước ao*,…  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **3'** | **3. Hoạt động vận dụng** | |
|  | - GV yêu cầu HS chia sẻ với nhau về ước mơ của em, vì sao em lại có ước mơ như thế?  + Em sẽ làm gì để thực hiện ước mơ của mình?  + Hiện tại em cần làm những việc gì để góp hần xây dựng quê hương nới em sống ngày càng đẹp hơn?  - GV cùng HS cả lớp nhận xét, tuyên dương những bạn có ước mơ đẹp, có quyết tâm thực hiện ước mơ; nhắc nhở các em không nên ước mơ những điều viển vông, hão huyền, không thực tế.  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS chưa kiểm tra đọc thành tiếng và học sinh kiểm tra chưa đạt chuẩn bị để kiểm vào buổi sau. | - HS chia sẻ theo yêu cầu của giáo viên.  - HS cả lớp nhận xét, tuyên dương những bạn có ước mơ đẹp, có quyết tâm thực hiện ước mơ.  - HS còn lại chuẩn bị để kiểm tra vào buổi sau.. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết* :**Tiếng Việt**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên bài học:**  **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (tiết 2)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy, đạt tốc độ 90 - 95 tiếng / phút, thuộc lòng các bài thơ hoặc các câu tục ngữ đã HTL trong nửa đầu học kì I; nghe - hiểu, đọc - hiểu lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) về bài viết của mình và các bạn (bài văn tả người). Biết phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

- Chủ động hoàn thành bài tập của mình theo sự hướng dẫn của giáo viên; ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Chăm học, sửa bài cẩn thận, đọc lại cẩn thận và hoàn thiện bài viết; yêu quý, tôn trọng bạn bè.

- Khắc phục được lỗi sai chính tả, lỗi về cấu tạo, lỗi về nội dung vào những bài viết sau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Bài giảng soạn trên PowerPoit, máy tính; các phiếu yêu cầu đọc và trả lời câu hỏi theo nội dung đọc (văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 5, tập 1).

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4'** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | *\* Khởi động*  - Tổ chức trò chơi “Đoán nghề nghiệp một người qua mô tả”.  - Luật chơi: GV chọn 2-3 bạn để mô tả đặc điểm ngoại hình, tính cách, hoạt động, … của một người mà giáo viên đưa ra (VD: giáo viên, bộ đội, công nhân, …). Nhiệm vụ của các bạn còn lại là đoán xem người đó làm công việc gì. Ai có nhiều kết quả nhanh nhất và đúng nhất sẽ nhận được một phần thưởng.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh chơi.  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng tuyên dương. Nếu còn thời gian, có thể cho một vài HS nói về nghề nghiệp mà em thích.  *\* Kết nối*  - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - Học sinh tham gia trò chơi.  - Học sinh lắng nghe. HS nói về nghề nghiệp mà em thích.  - Học sinh lắng nghe. |
| **28'** | **2. Hoạt động luyện tập- thực hành** | |
| **15'**  **12'** | **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  (Thực hiện như tiết 1)  **Hoạt động 2: Trả vài viết**  **1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc lại bài viết của mình (bài văn tả người) và các nhận xét của GV; dự kiến việc hoàn thiện bài viết.  **2. Giáo viên nhận xét về bài viết của cả lớp**  - GV nhận xét về bài viết của lớp, khen ngợi sự tiến bộ của HS, chỉ ra các lỗi HS trong lớp thường mắc (về cấu tạo, nội dung).  - GV có thể đọc (hoặc mời HS đọc) 1 - 2 bài viết hay của HS trong lớp để cả lớp nghe và học hỏi bạn.  **3. Sửa bài cùng cả lớp**  - GV hướng dẫn HS sửa một số lỗi tiêu biểu để rút kinh nghiệm (lỗi về cấu tạo và nội dung bài văn, về cách dùng từ, đặt câu, chính tả,…).  - GV nhận xét, nêu đáp án đúng hoặc đáp án phù hợp nhất.  **4. Học sinh tự sửa bài văn của mình**  **5. Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi**  - GV mời 1 - 2 HS báo cáo kết quả chữa bài, HS khác nêu ý kiến;  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần).  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS tham gia sửa lỗi.  - HS xem bài viết và sửa các lỗi đã được GV chỉ ra trong bài viết; có thể viết lại một đoạn văn (sắp xếp lại ý, sửa cách diễn đạt, thay thế từ ngữ,...) để bài viết hay hơn.  - HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết.  - HS báo cáo kết quả chữa bài. HS khác nêu ý kiến; tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). |
| **3'** | **3. Hoạt động vận dụng** | |
|  | - Hãy kể tên các nghề nghiệp em biết? Em thích làm nghề nào nhất? Vì sao?  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Toán**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên bài học:**  **Bài 19: PHÉP CỘNG SỐ THẬP PHÂN (Tiết 2)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thực hiện được phép cộng hai số thập phân. HS vận dụng được việc cộng hai số thâp phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:** |  |
|  | **a. Khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Hỏi nhanh-Đáp đúng”  - Quản trò nêu luật chơi và cách chơi  3,56 + 2,22 2,45 + 3,54; ...  - GV Nhận xét, tuyên dương.  b. Kết nối:  - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi tên bài lên bảng | - HS tham gia chơi  - HS lớp chơi  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở |
| **25’** | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập** |  |
|  | **Bài 1. Đặt tính rồi tính**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV yêu cầu đại diện chia sẻ  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương, sửa sai  **Bài 2.**  - GV giới thiệu yêu cầu bài 2.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b) Tính bằng cách thuận tiện nhất**  6 + 8,46 + 1,54 4,8 + 0,73 + 3,2  - GV mời HS đọc yêu cầu bài  ? Hãy quan sát các số và nêu điểm cần chú ý?  - GV cho HS làm theo cá nhân.  - GV mời HS trả lời và lớp đổi chéo bài  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp.  - GV nêu tóm tắt cùng HS  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS làm cá nhân  - GV gọi HS trình bày  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp.  - GV nêu tóm tắt cùng HS  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS làm cá nhân  - GV gọi HS trình bày  - GV đánh giá kết quả, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm bài nhóm đôi  - Đại diện trình bày bảng    - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS làm việc theo nhóm đôi, tìm câu trả lời thích hợp  - Đại diện các nhóm trả lời:  37,5 + 4,6 = 4,6 + 37,5  (5 + 2,7) + 7,3 = 5 + (2,7 + 7,3)  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - HS đọc yêu cầu bài  - Ở phép tính thứ nhất là số tự nhiên cộng với số thập phân.  - HS thảo luận làm theo cá nhân  - HS trả lời bài và dưới lớp đổi chéo bài  6 + 8,46 + 1,54 = 6 + (8,46 + 1,54)  = 6+ 10  = 16.  4,8 + 0,73 + 3,2 = (4,8 + 3,2) + 0,73  = 8 + 0,73  = 8,73.  - HS nhận xét bài bạn, bổ sung  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3, cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc chung.  - HS nêu tóm tắt  + Ngày thứ Sáu, chú Sơn thu được 73,5 l sữa dê. Ngày thứ Bảy, chú thu được nhiều hơn ngày thứ Sáu 4,75 l sữa dê.  + Cả hai ngày, chú Sơn thu được bao nhiêu lít sữa dê?  - HS làm bài cá nhân  - HS trình bày bảng  *Bài giải*  Ngày thứ Bảy, chú Sơn thu được số lít sữa dê là:  73,5 + 4,75 = 78,25 (*l*)  Cả hai ngày, chú Sơn thu được số lít sữa dê là:  73,5 + 78,25 = 151,75 (*l*)  Đáp số: 151,75 *l* sữa.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có).  - 1 HS đọc yêu cầu bài 4, cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc chung.  - HS nêu tóm tắt  + Sân trường của Trường Tiểu học Nguyễn Siêu dạng hình chữ nhật có chiều rọộng 17,5 m, chiều dài hơn chiều rộng 15 m.  + Chu vi của sân trường đó là bao nhiêu mét?  - HS làm bài cá nhân  - HS trình bày bảng  Bài giải  Chiểu dài của sân trường ỉà:  17,5 + 15 = 32,5 (m)  Chu vi của sân trường là:  (32,5 + 17,5) × 2 = 100 (m)  Đáp số: 100 m.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có).  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3'** | **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.** | |
|  | - Hỏi: Muốn cộng hai số thập phân ta như thế nào?  - Tổ chức cho HS thi đua tính nhanh kết quả từng phép tính sau:  a) 23, 6 + 12, 27 ; b) 3,9 + 21, 09  **35,87 24,99**  c) 19, 7 + 45 d) 3,47 + 124  **64,7 127,47**  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà | - HS làm việc cá nhân (bảng con), trình bày.  - HS lắng nghe |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 05 tháng 11 năm 2024**

*Tiết :* **Toán**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên bài học:**  **Bài 20: PHÉP TRỪ SỐ THẬP PHÂN (Tiết 1)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết thực hiện được phép trừ hai số thập phân; biết vận dụng thực hiện một số bài toán thực tế liên quan đến trừ số thập phân.

-Chủ động tích cực tìm hiểu phép trừ hai số thập phân; tự hoàn thành nhiêm vụ theo yêu cầu của giáo viên; có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên;

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Biết vận dụng được phép trừ hai số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV bài soạn,SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- HS SGK, vở dụng cụ học tập phục vụ tiết học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5'** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | *\* Khởi động*  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Điền đúng hay sai vào ô ?  23,4+ 35,07= 58,1  + Câu 2: Điền đúng hay sai vào ô ?  23,6 + 41,7= 65,3  + Câu 3: Thực hiện phép tính:  93,04+52,11 =  Câu 4: Tính  23,9+31,7 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + 1-Trả lời: S  + 2-Trả lời: Đ.  +3 -Trả lời: 145,51  +4- Trả lời: 55,6  - HS lắng nghe. |
| **12'** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | **Khám phá:**  **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu cách trừ hai số thập phân:  A cartoon of a child and a robotDescription automatically generated  **- Tình huống:**  + Nam năm ngoái và năm nay nhảy được bao nhiêu m ?  + Để biết năm nay nhảy xa hơn hay gần hơn thì làm thế nào?  + Ta thực hiện tính bằng cánh nào?  + Ta đổi về đơn vị cm để trừ như trừ 2 số tự nhiên.  + Thực hiện đặt tính cột dọc và tính  Nêu cách thực hiện: 3,5 em nối tiếp nêu  b/ Vận dụng tính: 63,49 – 1,8  Khi tính theo cột dọc trừ hai số thập phân cần lưu ý điều gì?  - Để thực hiện được phép trừ trên ta làm thế nào?  - GV chốt: Đặt tính cột dọc sao cho các chữ số cùng hàng ,dấu phảy thẳng cột với nhau, trừ từ phải qua trái như trừ số tự nhiên. Hạ dấu phảy thẳng cột.  - GV cùng HS tự thực hiện thêm vài ví dụ | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu cách tìm và thực hiện trừ hai số thập phân  + 4,16 và 4,43.  + Lấy số liệu năm nay trừ đi số liệu năm ngoái  + 4,43 – 4,16  + 443-416 = 27 (cm)  27 cm= 0,27 m  Vậy 4,43- 4,16 = 0,27(cm)  - Ta thực hiện như sau  4,43  4,16  0,27  Học sinh làm bảng con cá nhân:  63,49  - 1,8  61,69   * Các chữ số cùng hàng và các dấu phảy đặt thẳng cột * HS nối tiếp nêu: đặt tính theo cột dọc rồi trừ từ phải sang trái. |
|  | - GV nhận xét, chốt quy tắc:  ***Muốn trừ hai số thập phân ta thực hiện như sau:***  ***+ Viết số trừ bên dưới số bị trừ sao cho các chữ số ở cùng hàng và dấu phảy thẳng cột với nhau***  ***+ Trừ như trừ hai số tự nhên***  ***+ Viết dấu phảy ở hiệu thẳng cột với dấu phảy ở số bị trừ và số trừ.*** | Học sinh nối tiếp nêu lại cách trừ |
| **15'** | **3. Luyện tập** | |
|  | **Bài 1.:**Đặt tính rồi tính  5,8 – 3,9 2,53 – 1,62  17,96 – 8,5 4,21 – 1,08  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện trừ các số thập phân trong bài tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện trừ các số thập phân trong bài tập 1:  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 20: Phép trừ số thập phân (trang 68) | Giải Toán lớp 5  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có) |
|  | **Bài 2.** Đ, S?  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  A number and a square with a face and a square with a square with a square with a square with a square with a square with a square with a square with a square with a square withDescription automatically generated- GV mời HS làm bài tập cá nhân vào bảng con,vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  A black and white math equationsDescription automatically generated with medium confidence-  HS làm bảng con hay phiếu xoay(nếu có)  -Học sinh làm lại các bài ai vào bảng con và ghi vở  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 20: Phép trừ số thập phân (trang 68) | Giải Toán lớp 5  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  | **Bài 3:** Mai làm được 2,15 l nước mơ, Mi làm được 1,7 l  nước dâu. Hỏi nước mơ Mai làm nhiều hơn nước dâu Mi làm bao nhiêu lít?  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đọc đề, tóm tắt nêu cách gải .làm phiếu nhóm và vở  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chấm số bài, nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm: tóm tắt nêu cách giải làm phiếu nhóm và ghi vở đổi vở soát  Bài giải  Nước mơ Mai làm nhiều hơn nước dâu Mi làm số lít là :               2,15 – 1,7 = 0,45 ( lít )                      Đáp số: 0,45 ( lít ) |
| **3'** | **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
|  | **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  - Cách chơi: GV đưa cho HS một số loại hoa quả (quả ổi, cam,…). Chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm 3-4 HS. GV ghi phép tính trên các quả yêu cầu học sinh tìm kết quả. GV yêu cầu. Nhóm nào làm đúng được nhận loại trái cây đó. Nhóm sai trả lại trái cây cho GV. Thời gian chơi từ 2-3 phút.  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. |

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Lịch sử và Địa lí**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên bài học:**  **BÀI 7: VƯƠNG QUỐC CHĂM-PA *( 2 tiết )*** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể được tên và xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ một số đền tháp Chăm-pa còn lại cho đến ngày nay; sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,…) mô tả được một đền tháp Chăm-pa.

- Tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà; t*ích cực* hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập; phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết vấn đề.

* Biết giữ gìn, phát huy những di sản văn hoá Chăm-pa còn tồn tại cho đến ngày nay.
* Sưu tầm được một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...) về đền tháp Chăm-pa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo viên chuẩn bị: Kế hoạch bài dạy, sách giáo khoa, tranh ảnh và câu chuyện về đền tháp Chăm-pa, video về điệu múa Chăm-pa hoặc lễ hội của Chăm-pa, máy tính.

-Học sinh chuẩn bị: sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 5; thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu:** |  |
|  | - GV chiếu trên màn hình hình ảnh Tháp Nhạn và giới thiệu:  *+ Hình ảnh là Tháp Nhạn nổi tiếng thuộc tỉnh Phú Yên ngày nay.*  *+ Đây là một trong những tháp Chăm tiêu biểu của Vương quốc Chăm-pa còn tồn tại cho đến ngày nay.*    - GV nêu câu hỏi: *Kể tên các đền tháp Chăm khác mà em biết. Hãy chia sẻ điều em biết về các đền tháp Chăm.*  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chưa chốt đáp án ngay.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Để kiểm chứng cho những hiểu biết của các em về vương quốc Phù Nam, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay:* ***Bài 7 – Vương quốc Chăm-pa.*** | - HS quan sát và lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới. |
| 35p | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** |  |
|  | **Hoạt động 1: Tìm hiểu về tháp Chăm-pa.**  ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về một số đền tháp Chăm-pa.***  - GV cho HS hoạt động cá nhân, quan sát hình minh họa SGK tr.33 và thực hiện yêu cầu: *Kể tên và xác định vị trí của một số đền tháp Chăm trên lược đó.*    - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:  *+ Đền tháp là di sản văn hoá tiêu biểu nhất của Vương quốc Chăm-pa.*  *+ Hiện nay, nước ta còn nhiều di tích đền tháp Chăm như: Tháp Đôi (Bình Định), Tháp Cánh Tiên (Bình Định), Tháp Bánh Ít (Bình Định), Tháp Nhạn ( Phú Yên), Tháp Bà Pô Na-ga (Khánh Hoà), Tháp Pô Klong Ga-rai (Ninh Thuận,... Ngoài ra, tháp Chăm còn có ở một tỉnh Tây Nguyên là Đắk Lắk.*  - GV cho HS xem video *“Thánh địa Mỹ Sơn: Dấu ấn Chăm Pa giữa lòng xứ Quảng”*  <https://youtu.be/guWPa3Pu6lk>  - GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh về đền tháp Chăm.   |  |  | | --- | --- | | Tháp Bánh Ít (Quy Nhơn) | *Pô Na-ga*  *(Nha Trang)* | | Khám Phá Vẻ Đẹp Kiến Trúc Cổ Tháp Cánh Tiên ở Bình Định  Tháp Cánh Tiên  (Bình Định) | Tháp Khương Mỹ  (Quảng Nam) | | Tháp Dương Long  (Bình Định) | Tháp Mỹ Khánh  (Thừa Thiên – Huế) |   ***Nhiệm vụ 2: Mô tả đền tháp Chăm-pa.***  - GV cho HS hoạt động theo cặp, quan sát hình minh họa SGK tr.33-34 và thực hiện yêu cầu: *Mô tả nét chính của một đền tháp Chăm.*    - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, lựa chọn Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam) hoặc tháp Bánh Ít (Bình Định) để mô tả.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV khuyến khích HS sưu tầm thêm hình ảnh minh hoạ để phần trình bày thêm sinh động.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả, chuẩn kiến thức:  *+ Thánh địa Mỹ Sơn:*   * *Thánh địa Mỹ Sơn là một quần thể kiến trúc với khoảng hơn 70 đền tháp, nằm trong một thung lũng được bao quanh bởi đồi, núi.* * *Đây là nơi tổ chức lễ tế và đặt lăng mộ các vị vua, hoàng tộc của Vương quốc Chăm-pa.* * *Đền tháp ở đây phần lớn được xây dựng bằng gạch kết hợp với đá sa thạch, cửa quay về phía đông.* * *Tháp chính có kiến trúc thân vuông, ở giữa rộng tạo thành điện thờ. Bao quanh tháp chính là những ngôi tháp nhỏ.* * *Tường bên ngoài tháp được trang trí các họa tiết hoa văn hình hoa lá (hoa cúc, hoa sen,...), hình động vật (voi, sư tử...).* * *Được phát hiện vào năm 1885 và được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa thế giới năm 1995.*   *+ Tháp Bánh Ít:*   * *Còn gọi là Tháp Bạc, gồm bốn ngọn tháp đứng gần nhau, một tháp chính ở giữa đỉnh đồi và ba tháp nhỏ ở thấp hơn.* * *Bên trong tháp chính đặt tượng nữ thần Si-va (Shiva) toạ trên đài sen.* * *Đỉnh mỗi tháp đều có gắn tượng thần Si-va bằng đá.*   - GV cho HS xem video *“Di tích tháp Pô Klông Garai”*  <https://youtu.be/4De5lJpFmKg> | - HS làm việc cá nhân.  - HS trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - HS quan sát.  - HS thực hiện theo cặp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  HS xem video. |
| **15** | **3. Hoạt động luyện tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện yêu cầu: *Hoàn thành bảng về các đèn tháp Chăm ở Việt Nam.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Tên đền tháp** | **Địa điểm** | | 1 | Thánh địa Mỹ Sơn | Quảng Nam | | 2 | ? | ? |   - GV mời một số HS trình bày trước lớp. Các HS khác quan sát, nhận xét.  - GV ghi nhận, chốt đáp án:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***STT*** | ***Tên đền tháp*** | ***Địa điểm*** | | *1* | *Thánh địa Mỹ Sơn* | *Quảng Nam* | | *2* | *Tháp Bánh Ít* | *Bình Định* | | *3* | *Tháp Pô Klong Ga-ra* | *Ninh Thuận* | | *4* | *Tháp Bà Pô Na-ga* | *Khánh Hòa* |   - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Làm thẻ ghi nhớ giới thiệu về một đền tháp Chăm.*  - GV gợi ý nội dung bao gồm: *tên gọi, địa điểm, một số nét chính về kiến trúc.*   |  | | --- | | Tên đền tháp:...............  Hình ảnh đền tháp Chăm  ....................................  Địa điểm:....................  ...................................  Nét chính về kiến trúc:  ....................................  ....................................  .....................................  ................................. |   - GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp và trao đổi thẻ với nhau.  - GV nhận xét, đánh giá phần hoạt động của HS và rút kinh nghiệm (nếu có).  **3. Hoạt động vận dụng** | - HS làm việc cá nhân.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS làm theo hướng dẫn.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| 15p | **4. Hoạt động vận dụng**  - GV yêu cầu HS giới thiệu tranh, ảnh về một đền tháp Chăm ở Việt Nam đã Sưu tầm với bạn.  - GV hướng dẫn HS giới thiệu theo gợi ý như sau:  *+ Địa điểm (tỉnh hoặc thành phố).*  *+Thời gian xây dựng.*  *+ Đặc điểm nổi bật.*  - GV gọi 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Đố vui”.*  - GV đọc từng câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời.  **Câu 1:** Vương quốc Chăm-pa ra đời vào  A. Đầu thế kỉ II.  B. Cuối thế kỉ II.  C. Thế kỉ IV.  D. Thế kỉ III.  **Câu 2:** Địa bàn chủ yếu của vương quốc Chăm-pa ở đâu?  A. Một số tỉnh miền Trung.  B. Một số tỉnh Tây Nguyên.  C. Một số tỉnh Tây Bắc.  D. Một số tỉnh Đông Bắc  **Câu 3:** Tỉnh nào **không** thuộc Vương quốc Chăm-pa?  A. Quảng Ngãi.  B. Khánh Hòa.  C. Đồng Nai.  D. Quảng Nam.  **Câu 4:** Đâu **không** phải là tên một Tháp Chăm?  A. Dương Long.  B. Cánh Tiên.  C. Pô Rô-mê.  D. Chim Lạc.  **Câu 5:** Thành tựu văn hóa nào của cư dân Cham-pa còn tồn tại đến ngày nay và được công nhận là Di sản văn hóa thế giới?  A. Khu di tích thánh địa Mỹ Sơn.  B. Phố cổ Hội An.  C. Các bức chạm nổi, phù điêu.  D. Các tháp Chăm.  - GV công bố đáp án ngay sau khi HS nêu đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | | B | A | C | D | A |   - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  + Đọc trước *Bài 8 – Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc* (SHS tr.36  - GV nhắc nhở HS: Tìm hiểu một số câu chuyện về đền tháp Chăm của Việt Nam để kể trong tiết học sau.  ***Tích hợp giáo dục địa phương***  Giới thiệu sự phát triển của Bình Định | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  Học sinh tham gia chơi  Lắng nghe  Lắng nghe |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Tiết* :**Tiếng Việt**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên bài học:**  **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (TIẾT 3)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy, đạt tốc độ 90 - 95 tiếng / phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong nửa đầu học kì I; nhận biết các từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa trong đoạn văn, đoạn thơ; hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ đồng nghĩa; tìm thêm được các từ đa nghĩa; xác định và đặt câu được với nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

- Chủ động hoàn thành bài tập của mình theo sự hướng dẫn của giáo viên; ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

-Tích cực vào các hoạt động của bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Bài giảng soạn trên PowerPoit, máy tính; các phiếu yêu cầu đọc và trả lời câu hỏi theo nội dung đọc (văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 5, tập 1).

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5'** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | *\* Khởi động*  - GV cho HS chơi trò chơi Ai nhanh ai đúng: Chia lớp thành 3 nhóm thực hiện các yêu cầu sau:  **Xếp các từ vào ba nhóm từ đồng nghĩa**  (*bao la, lung linh, vắng vẻ, hiu quạnh, long lanh, lóng lánh, mènh mông, vắng teo, vắng ngắt, bát ngát, lấp loáng, lấp lánh, hiu hắt, thênh thang*)  Nhóm 1. Từ ngữ chỉ khoảng không gian rộng:  Nhóm 2. Từ ngữ chỉ về sự vắng vẻ.  Nhóm 3. Từ ngữ chỉ sự phản chiếu của ánh sáng.  - Nhận xét, tuyên dương các nhóm hoàn thành tốt TC  *\* Kết nối*  - GV giới thiệu bài mới. | - Học sinh chú ý quan sát và nắm thông tin; tham gia trò chơi.  - Học sinh trình bày những hiểu biết của mình. |
| **25'** | **2. Hoạt động luyện tập** | |
|  | **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - Thực hiện như tiết 1-2  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **Hoạt động 2: Luyện từ và câu**  **1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm và làm BT 1, 2, 3 vào VBT / phiếu học tập.  **2. Báo cáo kết quả làm bài tập**  Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV hướng dẫn HS chữa BT:  – Một số HS báo cáo kết quả làm BT; các HS khác nêu ý kiến; GV chốt đáp án đúng. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  **Bài 1. Tìm trong các đoạn văn sau các từ đồng nghĩa với từ in đậm.**  a) + Từ đồng nghĩa với tiền đạo?  + Từ đồng nghĩa với thủ môn?  b) + Từ đồng nghĩa với lạnh cóng?  + Từ đồng nghĩa với luồn?  **Bài 2. Các từ in đậm trong đoạn thơ (*răng, mũi, tai*) được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?**  **Bài 3. Tra từ điển, tìm một từ đa nghĩa. Đặt 2 câu với từ đó, 1 câu theo nghĩa gốc, 1 câu theo nghĩa chuyển.**  – GV cho HS tra từ điển hoặc sổ tay từ ngữ, làm việc cá nhân vào VBT để hoàn thành BT 3.  – GV chấp nhận việc HS dùng các từ đa nghĩa ở BT 2 để đặt câu. VD:  + Chú hề trở nên vô cùng nổi bật với chiếc *mũi* đỏ ngộ nghĩnh.  + Rô-bin-xơn dùng *mũi* dao khắc lên vách lều, đánh dấu số ngày lưu lạc trên đảo.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh thực hiện theo yêu cầu.  - Học sinh thực hiện như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  + chân sút.  + thủ thành.  + rét, lạnh buốt, lạnh giá.  + chui, len lỏi, xộc.  - Các từ in đậm trong đoạn thơ (răng, mũi, tai) được dùng với nghĩa chuyển.  - HS tra từ điển hoặc sổ tay từ ngữ, làm việc cá nhân vào VBT để hoàn thành BT 3. VD: Từ đa nghĩa *lưng*:  + Bố thường cõng tôi trên *lưng* và đưa tôi đến trường khi tôi mới vào lớp 1.  + Nhà tôi ở *lưng* đèo, từ đó đến trường xa hơn một cây số.  - HS đọc, chia sẻ, góp ý cho nhau.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **5'** | **3. Hoạt động vận dụng** | |
|  | - Hãy tìm thêm các từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa mà em biết?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 06 tháng 11 năm 2024**

*Tiết :* **Tiếng Việt**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên bài học:**  **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (tiết 4)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 90-95 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I; Ôn tập cách viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học.

- Chủ động hoàn thành bài tập viết đoạn văn.

- Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu; hình thành thói quen rèn chữ, cân nhắc khi sử dụng từ ngữ; kính trọng, người có công với quê hương, đất nước.

- Tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa đối với những người có công với quê hương, đất nước bằng những việc làm vừa sức.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Bài giảng soạn trên PowerPoit, máy tính; các phiếu yêu cầu đọc và trả lời câu hỏi theo nội dung đọc (văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 5, tập 1).

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5'** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | *\* Khởi động*  - GV cho HS chơi TC “Đi tìm nhân vật lịch sử”  **Câu 1. Vua nào bảy tuổi lên ngôi / Việc dân việc nước trọn đời lo toan / Mở trường thi chọn quan văn / Lập Quốc Tử Giám luyện hàng danh nhân?**  A. Lý Thánh Tông B. Lý Cao Tông C. Lý Nhân Tông D. Lý Anh Tông  **Đáp án: C**  **Câu 2. Ai ngồi đan sọt giữa đường / Giáo đâm thủng đùi mà mình không hay?**  A. Phạm Ngũ Thư B. Phạm Tu C. Phạm Ngũ Lão D. Dã Tượng  **Đáp án: C**  **Câu 3. Ai người bơi giỏi lặn tài / Khoan thủng thuyền giặc đánh tan quân thù?**  A. Dã Tượng B. Cao Thắng C. Yết Kiêu D. Lê Lai  **Đáp án: C**  **Câu 4: Vua nào mặt sắt đen sì?**  A. Mai Thúc Loan B. Phùng Hưng C. Ngô Quyền D. Lý Nam Đế  **Đáp án: A**  **Câu 5. Đến kỳ mừng thọ vua cha / Ai dâng lễ vật bánh chưng, bánh dày?**  A. Lộc Tục B. Lạc Long Quân  C. Lang Liêu D. Nguyễn Tuấn  **Đáp án: C**  **Câu 6. Vua nào lúc bé chăn trâu / Trận tiền cứ lấy bông lau làm cờ / Lớn lên xây dựng cơ đồ / Mười hai sứ tướng vậy mà đều thua?**  A. Lê Hoàn B. Lý Công Uẩn C. Đinh Bộ Lĩnh D. Ngô Quyền  **Đáp án: C**  - GV nhận xét  *\* Kết nối*  - GV giới thiệu bài mới. | - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **25'** | **2. Hoạt động luyện tập** | |
|  | **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**(8 - 10 phút)  - Thực hiện như các tiết trước. Hoạt động 2: Ôn tập cách viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học (18 – 20 phút)- Viết tiếp 1 trong 2 đoạn văn có câu mở đoạn cho trước để giới thiệu về nhân vật trong đoạn văn đó. ***1. Làm việc độc lập***  - Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm và làm BT vào VBT / phiếu học tập.  ***2 Báo cáo kết quả làm BT***  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV cho HS nối tiếp đọc bài viết trước lớp.  - Hướng dẫn HS nhận xét, bổ sung  - Tuyên dương HS có bài viết tốt. | - HS viết đoạn văn theo yêu cầu.  - HS nối tiếp đọc bài viết của mình trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn.  (HS có thể viết đoạn văn ngắn và / hoặc có nội dung đơn giản, nhưng cần đảm bảo những yêu cầu cơ bản đối với một đoạn văn giới thiệu nhân vật văn học.) |
|  | **1. Mỗi lần ăn dưa hấu, tôi lại nghĩ đến hình ảnh một chàng trai tháo vát, chăm chỉ sống giữa một đảo dưa. Chàng trai đó là Mai An Tiêm – nhân vật chính trong câu chuyện Sự tích dưa hấu mà tôi đã học.** Mai An Tiêm là một chàng trai tài giỏi và có ý chí. Bị kẻ xấu gièm pha, rồi bị nhà vua đày ra hoang đảo, An Tiêm vẫn bình tĩnh và tin tưởng vào đôi bàn tay lao động của mình. Chàng đã dựng nhà, đánh cá, trồng trọt,… để nuôi sống bản thân và gia đình. Khi đàn chim nhả hạt vô tình gieo xuống đất những cây dưa có quả ngon, chàng đã nhân giống cây này, biến nó trở thành một thứ cây ăn quả đặc biệt vào thời bấy giờ. Cũng nhờ những trái dưa đó, Vua Hùng đã nhận ra rằng Mai An Tiêm có thể sống mà không cần đến những bổng lộc vua ban. Tôi vô cùng ngưỡng mộ sự chăm chỉ và ý chí mạnh mẽ của Mai An Tiêm, nhờ đó mà tôi hiểu được một cách sâu sắc: cần có niềm tin vào chính bản thân mình.  **2. Ngay từ khi còn bé xíu, hình ảnh cậu bé Gióng trong câu chuyện của bà, của mẹ đã in đậm trong tâm trí tôi. Đó là một cậu bé** vô cùng kì lạ. Cậu bé ấy ba tuổi mà chưa biết nói, biết đi. Nhưng khi nghe tiếng rao của sứ giả tìm người ra giúp nước, chống giặc ngoại xâm, cậu đã nói với sứ giả về tâu vua rèn cho cậu một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt. Thế rồi, cậu bé lớn nhanh như thổi, thành một chàng trai tuấn tú. Khi mọi thứ đã sẵn sàng, cậu nhảy lên ngựa, vung gậy sắt và lao vào quân thù như một vị thần tướng. Tình yêu đất nước, lòng căm thù giặc đã tiếp thêm sức mạnh cho cậu và chỉ trong phút chốc, cả đội quân hùng hổ của giặc đã bị đánh bại. Hình ảnh cậu bé Gióng tượng trưng cho lòng yêu nước của con người Việt Nam. |  |
| **5'** | **3. Hoạt động vận dụng** | |
|  | - Ngoài các nhân vật văn học được nhắc đến trong hai đoạn văn trên, em hãy kể về các nhân vật văn học khác mà em biết?  - GV tuyên dương, nếu HS không kể được GV có thể giới thiệu thêm về: Hải Thượng Lãn Ông, Bạch Thái Bưởi, Trạng lường Lương Thế Vinh,...  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS nêu hiểu biết của mình.  - HS chia sẻ, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi chiều**

*Tiết:* **Hoạt động trải nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**AN TOÀN KHI GIAO TIẾP TRÊN MẠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau khi tham gia các hoạt động, HS có khả năng:

- Chia sẻ được trải nghiệm của bản thân khi sử dụng mạng trong học tập và cuộc sống.

- Nhận diện được những nguy cơ mất an toàn khi sử dụng mạng.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia giải quyết các tình huống có nguy cơ mất an toàn khi sử dụng mạng in-tơ-nét; Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khi thảo luận.

- Chia sẻ trung thực về trải nghiệm của bản thân, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô; Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm .

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Video về nguy cơ mất an toàn trên không gian mạng

**https://www.youtube.com/watch?v=M8iMqp72Zvg**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  12’  15’  3’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - GV tổ chức cho HS vận động theo hát bài “SAM, SAM, SAM” .  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Chia sẻ trải nghiệm sử dụng mạng**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm HS chia sẻ trong nhóm về trải nghiệm sử dụng mạng của bản thân theo gợi ý :  +Những nội dung em thường truy cập trên mạng  +Điều thú vị mà em thấy từ mạng  +Ứng dụng của mạng trong học tập và cuộc sống  +Những lợi ích mà mạng mang lại.  - Các nhóm tiến hành thảo luận - Mỗi nhóm cử một bạn làm thư kí ghi chép lại kết quả thảo luận của nhóm  - GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  Khuyến khích HS chia sẻ những tình huống trải nghiệm cụ thể khi sử dụng mạng.  GV kết luận: Ngày nay, mạng (Internet) mang đến rất nhiều lợi ích cho người sử dụng. Có thể kể một số lợi ích như: cung cấp nguồn thông tin, kho kiến thức khổng lồ; hỗ trợ học tập trực tuyến; kết nối,trò chuyện được với mọi người; mở ra thế giới giải trí, ....  **3. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **Hoạt động 2: Nhận diện nguy cơ mất an toàn khi sử dụng mạng**   * GV tổ chức cho các nhóm HS đọc kĩ các tình huống trong SGK trang 29 và phân tích nguy cơ mất an toàn khi sử dụng mạng trong các tình huống đó.   +Tình huống 1:  Hai chị em Dung được mẹ cho mượn điện thoại để xem hướng dẫn cách làm bánh ngọt trên mạng.Trong lúc xem, hai chị em thấy có một đoạn quảng cáo trò chơi điện tử rất hấp dẫn. Em của Dung đề nghị hai chị em chơi thử trò chơi mà đoạn quảng cáo đó giới thiệu.  +Tình huống 2:  Duy đang truy cập mạng để tra cứu thông tin bài học thì có người bạn gửi cho Duy một đường dẫn và rủ Duy cùng xem một bộ phim bạo lực.  + Tình huống 3:  Linh mới học được cách tạo tài khoản cá nhân trên mạng xã hội .Linh rất háo hức nên thường xuyên sử dụng điện thoại để đăng ảnh cá nhân và các các thông tin về lịch trình hoạt động của mình trong ngày lên trang cá nhân trên mạng xã hội.   * Cho HS chia sẻ trước lớp   Gọi lần lượt các nhóm trình bày.  - GV cho HS xem video  **https://www.youtube.com/watch?v=M8iMqp72Zvg**  và nêu những nguy cơ mất an toàn trên mạng.  -GV tổ chức cho HS kể những nguy cơ mất an toàn khác khi sử dụng mạng trong video mà em vừa xem  GV kết luận: *Không gian mạng là môi trường rất mở. Trên mạng,mọi người có thể liên lạc, chia sẻ thông tin với nhau một cách dễ dàng. Chính vì dễ dàng liên hệ nên không gian mạng chứa đựng nhiều nguy cơ mất an toàn như:*  *- Tin giả và tin tức không hợp pháp;*  *- Lừa đảo trên mạng;*  *- Lộ thông tin cá nhân;*  *- Dụ dỗ ,lôi kéo,bắt nạt,tấn công qua mạng;*  *- Phụ thuộc hoặc nghiện mạng*  *Các em cần nhận diện những nguy cơ mất an toàn để rút ra bài học cho bản thân về cách sử dụng mạng an toàn*  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV hướng dẫn HS về nhà trao đổi với người thân về những nguy cơ mất an toàn khi sử dụng mạng  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS hát và vận động  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ  - HS thảo luận nhóm.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS chia sẻ kết quả thảo luận  +Tình huống 1: Bị lôi kéo vào những trò chơi điện tử .  +Tình huống 2: Bị dụ dỗ xem những thông tin bạo lực, độc hại.  + Tình huống 3: Lộ thông tin cá nhân  - HS xem và ghi chép   * HS chia sẻ   HS lắng nghe  - HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ  - HS lắng nghe |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết* :**Tiếng Việt**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên bài học:**  **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (tiết 5)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy, đạt tốc độ 90 – 95 tiếng / phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong nửa đầu học kì I; biết cách sử dụng dấu gạch ngang và viết tên riêng nước ngoài.- Chủ động hoàn thành bài tập viết đoạn văn; mạnh dạn tự tin chia sẻ và nhận xét, đánh giá bạn.

- Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

- Vận dụng kiến thức đã học viết đúng các tên riêng nước ngoài khi gặp phải.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Bài giảng soạn trên PowerPoit, máy tính; các phiếu yêu cầu đọc và trả lời câu hỏi theo nội dung đọc (văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 5, tập 1).

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5'** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | *\* Khởi động*  + Nêu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài?  + Nêu các tác dụng của dấu gạch ngang?  - GV nhận xét, củng cố kiến thức.  *\* Kết nối*  - GV giới thiệu bài mới. | - HS nối tiếp nêu  - HS lắng nghe, bổ sung. |
| **25'** | **2. Hoạt động luyện tập** | |
| **10'**  **15'** | **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  (Thực hiện như các tiết trước)  - Hoàn thành nội dung kiểm tra đọc thành tiếng.  **Hoạt động 2: Luyện từ và câu**  1. *Làm việc độc lập*  - Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm và làm BT 1, 2 vào VBT / phiếu học tập. ***2*. Báo cáo kết quả làm BT** - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV hướng dẫn HS chữa BT bằng các biện pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp với nội dung BT, thời gian thực hiện.  **BT 1.** Viết lại cho đúng các tên riêng nước ngoài trong đoạn văn.  **BT 2.** Tìm 4 vị trí cần thêm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn văn.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS trình bày kết quả trên bảng lớp.  - HS cả lớp nhận xét, bổ sung.  *Mo-gân, Niu Oóc, Hoa Kỳ, Oan-tơ Xcốt, Ban-dắc, Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi, Mi-ken-lăng-giơ-lô, Rem-brăng.*  *Chiều qua, ở ngã ba đường, nơi đặt bảng tin khu phố, xuất hiện một thông báo về giải thi đấu bóng đá thiếu nhi của phường.*  *Hoà “Đen” - đội trưởng đội Mũi Tên Vàng - ngay lập tức tổ chức họp đội bóng của khu phố. Chỉ 15 phút sau, các cầu thủ - tất cả đều đang háo hức chờ đợi trận bóng - đã có mặt ở nhà văn hoá.* |
| **5'** | **3. Hoạt động vận dụng** |  |
|  | - GV yêu cầu HS đặt một câu trong đó có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài. Nhắc lại tác dụng của dấu gạch ngang.  - GV nhận xét tiết học. | - HS thực hiện theo yêu cầu. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết TC: Tiếng việt**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI *(1 tiết)***

***(Tả tính tình, hoạt động của người)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được đoạn văn tả tính tình, hoạt động của người, thể hiện được tình cảm của mình đối với người được tả. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* biết giới thiệu bài viết, thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* viết được đoạn văn, sửa lỗi và hoàn thiện đoạn văn.

*Năng lực sáng tạo:* bước đầu biết sử dụng từ ngữ sáng tạo để biểu đạt nội dung.

- Viết được đoạn văn mạch lạc có một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* SGK Tiếng Việt 5, SGV Tiếng Việt 5.
* Bảng phụ máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

* SGK Tiếng Việt 5, VBT Tiếng Việt 5.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p**  **25p**  **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Khởi Động**  **a. Mục tiêu**  - Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành**  **-**GV đặt câu hỏi cho HS: *Em thường hay chơi với ai? Em có tình cảm gì với người đó?*  - GV mời HS chia sẻ.  - GV nhận xét và gợi ý, VD: *Em thường chơi với Ly. Đó là bạn thân nhất của em, chơi với Ly em rất vui vẻ và hạnh phúc*  - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài mới: *Ở Bài viết 1, các em đã tập viết đoạn văn tả ngoại hình của người. Hôm nay, các em sẽ tập viết đoạn văn tả hoạt*  *động, tính cách của người qua bài: Luyện tập tả người (tả hoạt động, tính cách)*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nhận xét về cách tả tính tình, hoạt động của người ở hai đoạn văn**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS sẽ:  - Nắm được kiến thức.  - Trả lời được những câu hỏi trong bài và vận dụng vào những BT có liên quan.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời một số HS đọc yêu cầu của đề và các đoạn văn. Cả lớp đọc thầm theo: *Nhận xét về cách tả tính tình, hoạt động của người ở hai đoạn văn dưới đây (Đoạn văn tr.59).*  - GV nêu một số việc chính cần thực hiện:  + *Đọc đoạn văn và các câu hỏi/ yêu cầu.*  *+ Trả lời câu hỏi hoặc thực hiện yêu cầu.*  - GV tổ chức cho HS thảo luận, làm bài theo hướng dẫn.  - GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả; nhóm khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  *+ Cách tả hoạt động, tính cách của nhân vật:*   * *Đoạn văn a: Tả hoạt động, qua đó nói lên tính cách của nhân vật.* * *Đoạn văn b: Nêu nhận xét về tính cách của nhân vật và minh hoạ cho mỗi nhận xét bằng một hoặc một vài hoạt động.*   *+ Hoạt động của từng nhân vật:*   * *Đoạn văn a: Tác giả tả các hoạt động: vá lưới, ngóng chờ bạn, ra hiệu với bạn, đu mình xuống nước, lặn biến đi.* * *Đoạn văn b: Tác giả tả các hoạt động: ra đồng, ăn mặc, đi xem phim, khóc.*   *+ Hoạt động của người được miêu tả theo trình tự:*   * *Đoạn văn a: Các hoạt động đó được miêu tả theo trình tự thời gian* * *Đoạn văn b: Các hoạt động đó được miêu tả theo trình tự từ hoạt động lao động đến cách ăn mặc (chọn trang phục), cách bộc lộ cảm xúc.*   *+ Hoạt động của người được tả thể hiện điều gì về tính cách của nhân vật?*   * *Đoạn văn a: Thắng là cậu bé chăm chỉ, nhanh nhẹn, khéo léo (chăm vá lưới, vá rất khéo); bơi lặn giỏi (đu mình xuống nước êm không một tiếng động, lặn biến đi như một con cá).* * *Đoạn văn b: Cô Chấm là người chăm chỉ (không làm thì chân tay cứ bứt rứt; ra đồng từ sớm mồng Hai Tết, dẫu có bắt ở nhà cũng không được). Cô Chấm là người giản dị (không đua đòi may mặc; mộc mạc như hòn đất). Cô Chấm rất rắn rỏi nhưng hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương (khóc khi xem những cảnh ngộ trong phim; khóc cả trong giấc mơ)*   *+ Tìm những từ ngữ, chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế và chính xác của tác giả.*  **Vận dụng**  - GV dặn HS về nhà sửa lại các lỗi mà mắc phải khi viết đoạn văn.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS viết tốt.  Dặn HS xem trước và chuẩn bị cho tiết sau. | - HS lắng nghe, chuẩn bị.    - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.      - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.                          - HS đọc yêu cầu BT.        - HS lắng nghe, tiếp thu.      - HS thảo luận nhóm.    - HS báo cáo kết quả.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  Lắng nghe  Lắng nghe thực hiện |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thứ năm ngày 7 tháng 11 năm 2024

*Tiết* :**Tiếng Việt**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên bài học:**  **KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GHKI (Phần đọc)**  **(Đề kiểm tra của nhà trường)** |  |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết* :**Tiếng Việt**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên bài học:**  **KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GHKI (Phần Viết)**  **(Đề kiểm tra của nhà trường)** |  |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết Môn học:** **Toán** |  |
| **Tên bài học:**  **Bài 21: PHÉP NHÂN SỐ THẬP PHÂN (T1+2)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết thực hiện được phép nhân số thập phân với số tự nhiên; iết vận dụng thực hiện một số bài toán thực tế liên quan đến nhân số thập phân với số tự nhiên.

- Chủ động tích cực tìm hiểu phép nhân số thập phân với số tự nhiên; có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên; biết vận dụng được phép nhân số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV bài soạn,SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- HS SGK, vở dụng cụ học tập phục vụ tiết học

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5'** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | Khởi động  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Ai nhanh Ai đúng?  + Câu 1: Điền đúng hay sai vào ô ?  23,4+ 35,07=  + Câu 2: Điền đúng hay sai vào ô ?  43,6 + 51,7=  + Câu 3: Thực hiện phép tính:  83,04+62,11 =  Câu 4: Tính  33,9+ 4 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: để biết bài 4 các bạn làm đúng không chúng ta cùng vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + 1-Trả lời: 58,47  + 2-Trả lời: 95,3  +3 -Trả lời: 145,51  +4- Trả lời: 135,6  - HS lắng nghe. |
| **10'** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | |
|  | ***Khám phá***  **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu cách nhân hai số thập phân: **- Tình huống:**    **+** Tranh vẽ gì?  + Hai bạn trao đổi gì với nhau?  + Muốn biết toà nhà có 8 tầng, mỗi tầng cao 3,2 m. Tòa nhà đó cao bao nhiêu mét ta làm thế nào?  + Ta thực hiện tính bằng cách nào?  + Ta đổi về đơn vị dm để nhân 32 dm x 8 rồi lại đổi trở lại đơn vị là m  + Cộng lần lượt số đo 8 tầng với nhau  + Thực hiện đặt tính cột dọc và tính 3,2  8  - Nêu cách thực hiện 3,2  8  b/ Vận dụng tính: 1,51  25  - Khi tính theo cột dọc nhân số thập phân cần lưu ý điều gì?  - Để thực hiện được phép nhân trên ta làm thế nào?  - GV nhận xét, mời vài HS nhắc lại.  - GV cùng HS tự thực hiện thêm vài ví dụ | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu cách tìm và thực hiện nhân số thập phân với số tự nhiên  + Tranh vẽ Nam và Mai cùng rô-bốt đứng trước toà nhà 8 tầng và muốn biết toàn nhà cao bao nhiêu mét  + Toà nhà có 8 tầng ,mỗi tầng cao 3,2 m thì toà nhà cao bao nhiêu mét nhỉ?  + Rô-bốt gợi ý muốn biết thì lấy 3,2 x 8  + Học sinh tìm cách làm nối tiếp nêu:  + Đổi về dm để nhân rồi đổi lại thành m  + Lấy số đo 1 tầng cộng 8 tầng với nhau  + lấy 3,2  8  - Học sinh lần lượt tìm và giải thích đáp án  + cách 1:3,2 m = 32 dm  32  8 = 256 dm = 25,6 m  + Cách 2: 3,2+ 3,2+3,2+3,2+3,2+3,2+3,2+ 3,2= 25,6 m  + Cách 3:    - 3-5 em nối tiếp nêu:  ***\*/ Đặt tính và thực hiện nhân như nhân hai số tự nhiên***  ***\* Đếm phần thập phân của số 3,2 có 1 chữ số, ta dùng dấu phảy tách ở tích ra 1 chữ số kể từ phải qua trái***  Học sinh làm bảng con cá nhân:    - Đặt tính các chữ số cùng hàng và các dấu phảy đặt thẳng cột  - HS nối tiếp nêu: Đặt tính và thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên. Đếm trong phần thập phân của số thập phân có bao nhiêu chữ số thì dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.  - Vài HS nhắc lại quy tắc. |
| **17'** | **2. Luyện tập** | |
|  | **Bài 1.**Đặt tính rồi tính  **7,8**  **6 0,72**  **50**  **5,4**  **39 3,16**  **41**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện nhân số thập phân trong bài tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện nhân các số thập phân trong bài tập 1:  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 21: Phép nhân số thập phân (trang 71) | Giải Toán lớp 5Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 21: Phép nhân số thập phân (trang 71) | Giải Toán lớp 5  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có) |
|  | **Bài 2.** Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính sau rồi sửa lại cho đúng.    - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào bảng con,vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS làm bảng con hay phiếu xoay(nếu có)  -Học sinh làm lại các bài sai vào bảng con và ghi vở  a) Sai: ở kết quả, chưa dùng dấu phẩy tách ở tích  Sửa lại: Phần thập phân của số 6,9 có một chữ số, dùng dấu phẩy tách ở tích một chữ số kể từ phải sang trái. Vậy kết quả lúc này là: 358,8Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 21: Phép nhân số thập phân (trang 71) | Giải Toán lớp 5  b)    Sai: kết quả sai do đặt sai vị trí của tích thứ hai 342. Sửa lại:  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 21: Phép nhân số thập phân (trang 71) | Giải Toán lớp 5  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  | **Bài 3:** Mỗi cốc có 0,25 l nước cam, mỗi bạn uống một cốc. Hỏi 3 bạn uống bao nhiêu lít nước cam?  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đọc đề, tóm tắt nêu cách gải .làm phiếu nhóm và vở  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chấm số bài, nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm: tóm tắt nêu cách giải làm phiếu nhóm và ghi vở đổi vở soát  Bài giải  Ba bạn uống số lít nước cam là:  0,25 × 3 = 0,75 (*l*)  Đáp số: 0,75 lít |
| **3'** | **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
|  | **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  - Cách chơi: GV đưa cho HS một số loại hoa quả (quả ổi, cam,…). Chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm 3-4 HS. GV ghi phép tính trên các quả yêu cầu học sinh tìm kết quả . GV yêu cầu. Nhóm nào làm đúng được nhận loại trái cây đó. Nhóm sai trả lại trái cây cho GV. Thời gian chơi từ 2-3 phút.  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Buổi chiều

*Tiết :* **TC Toán**

**ÔN TẬP: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Thực hành tính toán, đo lường và ước lượng được diện tích.

- Biết được cách tính toán, đo lường và ước lượng diện tích để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Vận dụng được thực hành tính toán, đo lường và ước lượng diện tích để giải quyết một số tình huống thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động mở đầu**  a. Khởi động:  - GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi:  *Viết số thích hợp vào chỗ chấm*:  *Mặt sàn phòng học của Rô-bốt có dạng hình chữ nhật.*  *Rô-bốt cùng các bạn đã đo và ghi lại số đo mặt sàn phòng học như sau:*   |  |  | | --- | --- | | *Chiều dài* | *650 cm* | | *Chiều rộng* | *400 cm* |   *Diện tích phòng học của Rô-bốt là ...................... cm2.*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  b. Kết nối:  - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi đề bài lên bảng  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Bài 1:**  Thực hành đo và tính diện tích cửa ra vào của phòng học lớp em rồi hoàn thành bảng dưới đây.   |  |  | | --- | --- | | Kích thước | Số đo | | Chiều dài |  | | Chiều rộng |  | | Diện tích |  |   - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS phân tích bài tập  - GV mời HS làm việc nhóm 4  - Gv mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời HD nhận xét bài nhóm bạn  - GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có)  **Bài 2.**  a) Hãy thiết kế giá sách treo tường theo ý em. Em hãy vẽ hình các tấm gỗ và chú thích số lượng với mỗi tấm gỗ trong ô trống dưới đây.   |  |  | | --- | --- | | Tấm gỗ | Số lượng | |  |  | |  |  | |  |  |   b) Tính số tiền mua gỗ để làm giá sách đó, nếu loại gỗ công nghiệp được chọn có giá 200 000 đồng cho 1 m2.  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS phân tích bài tập  - GV mời HS làm việc nhóm 4  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm**  - Cho HS ôn những điều em đã học trong bài bằng trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà | - HS trả lời các câu hỏi:  Diện tích phòng học của Rô-bốt là  260 000 cm2.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS phân tích bài.  - HS làm việc nhóm 4  - HS chia sẻ kết quả bài tập  - HS nhận xét bài nhóm bạn, bổ sung  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS phân tích bài.  - HS làm việc cá nhân.  - HS chia sẻ bài của nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 1 HS nêu những điều em biết qua trò chơi.  - Lớp lắng nghe. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 08 tháng 11 năm 2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết Môn học:** **Toán** |  |
| **Tên bài học:**  **Bài 21: PHÉP NHÂN SỐ THẬP PHÂN (T2+3)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết thực hiện nhân số thập phân với số thập phân; biết vận dụng thực hiện một số bài toán thực tế liên quan đến nhân số thập phân với số thập phân.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học; chủ động tích cực tìm hiểu phép nhân số thập phân; biết vận dụng được phép nhân số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế; có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV bài soạn,SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- HS SGK, vở dụng cụ học tập phục vụ tiết học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5'** | **1. Hoạt động mở đầu** |  |
|  | **Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Ai nhanh Ai đúng?  + Câu 1: Điền đúng hay sai vào ô ?  23,4x4=  + Câu 2: Điền đúng hay sai vào ô ?  43,6 x7=  + Câu 3: Thực hiện phép tính:  83,04x8 =  Câu 4: Tính  33,9x6 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + 1-Trả lời: 93,6  + 2-Trả lời: 305,2  +3 -Trả lời: 664,32  +4- Trả lời: 203,4  - HS lắng nghe. |
| **12'** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |
|  | **Khám phá:**  **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu cách nhân nhân số thập phân với số thập phân  **- Tình huống:**  +Tranh vẽ gì?  + Hai bạn trao đổi gì với nhau?  +Căn phòng có dạng hình gì?  + Muốn biết diện tích căn phòngtheo kích thước đó ta thực hiện như thế nào?  +Xác định số đo chiều dài,chiều rộng của căn phòng?  + Ta thực hiện tính bằng cách nào?  + Rô bốt gợi ý 3 bạn đó cách làm như thế nào?  + Ta đổi về đơn vị dm để nhân 43dm  36 dm rồi lại đổi trở lại đơn vị là m  + Thực hiện đặt tính cột dọc và tính 4,3  3,6  - Nêu cách thực hiện: 3-5 em nối tiếp nêu  4,3  3,6  b/ Vận dụng tính: 6,8  0,52  - Khi tính theo cột dọc nhân số thập phân cần lưu ý điều gì?  - Để thực hiện được phép nhân trên ta làm thế nào?  - GV chốt:  *+ Đặt tính và thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên.*  *+ Đếm trong phần thập phân của cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số thì dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.*  - GV mời 2-3 HS nhắc lại. | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu cách tìm và thực hiện nhân số thập phân với số thập phân  + Tranh vẽ Nam và Mai Việt cùng Rô-bốt đứng trong phòng của căn nhà  + Diện tích của căn phòng đó là bao nhiêu  + Căn phòng có dạng hình chữ nhật  + lấy số đo chiều dài nhân số đo chiều rộng (cùng đơn vị đo)  + Chiều dài 4,3 m, chiều rộng 3,6 m  + 4,3m  3,6m  + Ro-bot gợi ý muốn biết thì đổi về đơn vì đo là 2 số đo nhỏ hơn để thành 2 số tự nhiên rồi tính kết quả sau đó lại đổi lại đơn vị đó theo yêu cầu của bài  Học sinh tìm cách làm nối tiếp nêu:  + Đổi về dm để nhân rồi đổi lại thành m  + lấy 4,3  3,6  - Học sinh lần lượt tìm và giải thích đáp án  + Cách 1: 4,3 m = 43 dm ; 3,6 m = 36 dm  43  36 = 1548 dm2 = 15,48 m2  + Cách 2:    - Học sinh làm bảng con cá nhân:    - Đặt tính các chữ số cùng hàng và các dấu phảy đặt thẳng cột  - HS nối tiếp nêu:  - 2-3 HS nhắc lại. |
| **15'** | **3. Hoạt động Luyện tập** |  |
|  | **Bài 1.:**Đặt tính rồi tính  **7,5 x 3,4 8,41 x 2,5**  **21,9 x 5,1 3,08 x 0,73**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện nhân số thập phân trong bài tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện nhân các số thập phân trong bài tập 1:  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 21: Phép nhân số thập phân (trang 71) | Giải Toán lớp 5  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có) |
|  | **Bài 2.** Cho biết 64 × 57 = 3 648. Không thực hiện tính, hãy tìm các tích sau:  a) 6,4 × 0,57  b) 6,4 × 5,7  c) 0,64 × 0,57  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  -Học sinh làm vào vở ghi  Đáp án:  Phần thập phân của cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số thì dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.  Vậy kết quả các phép tính như sau:  a) 6,4 × 0,57 = 3,648  b) 6,4 × 5,7 = 36,48  c) 0,64 × 0,57 = 0,3648  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  | **Bài 3:** Một ô tô đi trên đường cao tốc, mỗi giờ đi được 84,5 km. Hỏi trong 1,2 giờ ô tô đó đi được bao nhiêu ki-lô-mét?  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đọc đề, tóm tắt nêu cách gải .làm phiếu nhóm và vở  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chấm số bài, nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm: tóm tắt nêu cách giải làm phiếu nhóm và ghi vở đổi vở soát  Bài giải  Trong 1,2 giờ ô tô đó đi được số ki-lô-mét là:  84,5 × 1,2 = 101,4 (km)  Đáp số: 101,4 km |
| **3'** | **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.** |  |
|  | **-** GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”.  - Cách chơi: GV đưa cho lớp phó học tập một số phiếu có ghi phép tính. Chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm 3-4 HS. GV yêu cầu thảo luận nhóm tìm kết quả.  Lớp phó học tập đố, đại diện các trả lời kết quả . Thời gian chơi từ 2-3 phút.  - GV tổ chức trò chơi.  23,1  2,5  **KQ: 57,75**  4,06  3,4  **KQ: 13,804**  **...**  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Tiết :* **Khoa học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên bài học:**  **Bài 9: MẠCH ĐIỆN ĐƠN GIẢN.**  **VẬT DẪN ĐIỆN VÀ VẬT CÁCH ĐIỆN (tiết 1)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Mô tả được cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng gồm: nguồn điện, công tắc và bóng đèn;

- Tích cực, chủ động tìm hiểu cấu tạo và hoạt động của mạch điện; tích cực tham gia nhiệm vụ cá nhan, nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả làm việc.

- Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Đèn pin, sơ đồ câm cấu tạo bên trong của đèn pin, thẻ chữ ghi tên các bộ phận của đèn pin.

- HS: Bút dạ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5' | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | \* Khởi động:  *- GV nêu tình huống:* Các em hãy tưởng tượng rằng chúng ta đang đi dã ngoại vào buổi tối và bất ngờ gặp sự cố mất điện. Bóng tối bao trùm xung quanh và chúng ta không thể nhìn thấy gì. Các em sẽ sử dụng đồ vật gì để giúp soi sáng đường đi?  - GV: Vậy đèn pin có cấu tạo như thế nào? Vì sao bóng đèn pin có thể phát sáng?  \* Kết nối: GV đặt vấn đề: Bên trong đèn pin có những bộ phận nào? Vì sao đèn pin phát sáng?  GV giới thiệu bài. Ghi bảng. | - HS suy nghĩ và nêu cách giải quyết tình huống: Sử dụng đèn pin để soi sáng đường đi.  - HS nghe, ghi tên bài. |
| 15' | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | **1. Mạch điện thắp sáng đơn giản**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về cấu tạo bên trong của đèn pin**  – GV yêu cầu cá nhân HS đọc khung thông tin và thực hiện nhiệm vụ học tập:  + Chỉ cực dương và cực âm trên pin.  + Điền vào sơ đồ câm cấu tạo bên trong của đèn pin (GV có thể tổ chức thành trò chơi ghép thẻ chữ với tên bộ phận của đèn pin vào sơ đồ câm cấu tạo bên trong của đèn pin).  – GV yêu cầu HS mô tả cấu tạo của đèn pin sau khi đã hoàn thành sơ đồ. Lưu ý HS các mũi tên chỉ chiều dòng điện chạy trong mạch điện ở đèn pin.  – GV tổ chức cho HS quan sát cấu tạo bên trong của một chiếc đèn pin (vật thật) và yêu cầu HS chỉ tên các bộ phận).  + Một mạch điện thắp sáng đơn giản cần có những bộ phận nào và hoạt động như thế nào?  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về mạch điện và tác dụng của khoá K**  – GV tổ chức HS hoạt động theo nhóm; yêu cầu HS:  + Quan sát mạch điện thắp sáng đơn giản ở hình 3 và cho biết mạch điện đó gồm có những bộ phận nào?  + Chỉ ra điểm khác nhau của hai mạch điện hình 3a và 3b.  + Chỉ trên hình 3a và 3b, mô tả cấu tạo, hoạt động của mạch điện thắp sáng.  GV tổ chức cho HS trình bày kết quả trước lớp.  – GV nhận xét.  – GV nêu yêu cầu: Trong mạch điện thắp sáng, khoá K (công tắc) có vai trò gì?  – GV chốt: Khoá K (công tắc) là bộ phận trong mạch điện dùng để đóng hoặc ngắt dòng điện. Khi đóng, mở khoá K là ta thực hiện thao tác bật hoặc tắt thiết bị. Khoá K dùng để bật hoặc tắt thiết bị. | – Cá nhân HS đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ:  + Chỉ cực âm, cực dương của pin trên hình 1a.  + HS ghép thẻ chữ tên bộ phận của đèn pin vào sơ đồ cấu tạo bên trong của đèn pin.  – Một số HS mô tả cấu tạo bên trong của đèn pin.  – HS quan sát đèn pin và mô tả.  – HS trả lời: ... Phi, bóng đèn, dây dẫn, khóa K (công tắc)  – HS làm việc theo nhóm:  + Mạch điện thắp sáng đơn giản ở hình 3 gồm các bộ phận: pin, bóng đèn điện, công tắc (khoá K) và dây dẫn điện.  + Ở mạch điện hình 3a, khoá K đóng. Ở mạch điện hình 3b, khoá K mở.  + Hoạt động của mạch điện: Khi khoá K đóng, dòng điện từ cực dương của pin chạy trong dây dẫn điện qua bóng đèn, qua khoá K tới cực âm của pin, làm đèn phát sáng. Khi khoá K mở, dòng điện không qua được khoảng trống ở khoá K nên bóng đèn không sáng.  – HS trả lời.  – HS lắng nghe. |
| 15' | **3. Hoạt động luyện tập** | |
|  | – GV tổ chức cho HS suy nghĩ cá nhân, trả lời câu hỏi.  1. Vì sao đèn sáng ở mạch điện hình 3a, đèn không sáng ở mạch điện hình 3b? Làm thế nào để đèn sáng?  2 Vì sao đèn ở hình 4 không sáng?  3. Nếu em bật đèn pin nhưng đèn không sáng, hãy chỉ ra các lí do có thể làm đèn không sáng và cách khắc phục để đèn sáng.  – GV tổ cho HS làm việc theo nhóm: Hoàn thành phiếu học tập (ở phần Tài liệu tham khảo).  - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận  GV gợi ý để các nhóm giao lưu:  + Vì sao khi pin hỏng (hết pin) đèn không sáng?  + Vì sao dây dẫn điện bị đứt đèn không sáng và khi dây được nối lại đèn sáng?  + ...  - GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS. | – Cá nhân HS quan sát mạch điện và nêu ý kiến.  - Hình 3a: Đèn phát sáng vì mạch kín;  - Hình 3b: Mạch điện có một khoảng trống. Mạch điện hở, dòng điện không chạy qua nên đèn không sáng.  + Trong mạch điện này, dù khoá K đã đóng nhưng một đầu dây điện không được nối với bóng đèn, tạo thành mạch hở nên đèn không sáng.  – Cắm chốt điện vào lỗ cắm điện trên đế để mạch điện kín thì đèn sáng.  – HS thảo luận nhóm tìm hiểu các nguyên nhân có thể làm đèn không sáng và đề xuất cách khắc phục.   |  |  | | --- | --- | | **Lí do đèn không sáng** | **Cách khắc phục** | | Bóng đèn hỏng (cháy). | Thay bóng đèn khác. | | Pin hỏng (hết pin). | Thay pin khác. | | Dây dẫn điện nối pin với bóng đèn bị đứt. | Tìm chỗ đứt và nối lại. |   - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp. HS giải thích:  + Pin là nguồn cung cấp năng lượng điện. Nếu hết pin thì không có nguồn năng lượng điện để cung cấp cho bóng đèn nên đèn không sáng.  + Nếu dây dẫn điện bị đứt, mạch hở nên đèn không sáng. Khi dây điện được nối lại, tạo mạch kín thì đèn sáng. |
| 5' | **4. Hoạt động vận dụng** | |
|  | 4. Lấy ví dụ về mạch điện thắp sáng đơn giản trong cuộc sống.  - GV tổ chức trò chơi "Tiếp sức".  + Hướng dẫn cách chơi: hai đội, mỗi đội 4 HS lần lượt ghi tên các ví dụ về mạch điện thắp sáng lên bảng trong thời gian 3 phút. Đội nào ghi được nhiều kết quả đúng là đội chiến thắng.  + GV tuyên dương các đội tham gia chơi.  - GV yêu cầu HS mô tả cấu tạo chung của mạch điện ở các thiết bị trên.  Dặn dò: GV nhắc nhở HS về nhà ôn lại cấu tạo mạch điện thắp sáng đơn giản và mô tả hoạt động của mạch điện đó cho người thân nghe. | - HS ghi lên bảng, ví dụ: đèn pin, đèn bàn học, đèn ngủ, đèn trang trí,…  - Một số HS mô tả cấu tạo mạch điện. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết Môn học:** **Khoa học** |  |
| **Tên bài học:**  **Bài 9: MẠCH ĐIỆN ĐƠN GIẢN.**  **VẬT DẪN ĐIỆN VÀ VẬT CÁCH ĐIỆN (tiết 2)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giải thích được lí do sử dụng vật dẫn điện, vật cách điện trong một số đồ vật, tình huống thường gặp.

- Tích cực, chủ động tìm hiểu cấu tạo và hoạt động của mạch điện; tích cực tham gia nhiệm vụ cá nhan, nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả làm việc.

- Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống. Làm đèn pin bỏ túi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Dụng cụ TN như hình 2, 5, 6 SGK và một số vật dẫn điện (dây nhôm, dây đồng,...), một số vật cách điện (nhựa, gỗ,...); một số đồ dùng điện (bàn là, máy sấy tóc, quạt,...).

+ Phiếu học tập (ở Phụ lục).

- HS: Bút dạ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5'** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Xì điện.  GV hướng dẫn cách chơi:  + GV chia lớp thành hai đội để thi đua.  + GV sẽ“châm ngòi”đầu tiên và nêu tên một đồ dùng, máy móc sử dụng điện (ví dụ như máy sấy tóc) rồi chỉ vào một em thuộc một trong hai đội, em đó phải nêu được ngay tác dụng của dòng điện trong các đồ dùng, máy móc đó. (chẳng hạn: làm nóng).  + Nếu kết quả đúng thì em đó có quyền “xì điện” một bạn thuộc đội đối phương. Em sẽ nêu bất cứ đồ dùng, máy móc sử dụng điện nào thì bạn bên đội kia phải nêu được ngay tác dụng của dòng điện trong các đồ dùng, máy móc đó.  + Hết thời gian chơi, đội nào nêu được nhiều đáp án đúng hơn thì đội đó giành chiến thắng.  Sau trò chơi, GV dùng một đồ dùng sử dụng điện để kết nối với tiết học: Vỏ máy sấy tóc được làm bằng chất liệu gì? Vì sao tay ta cầm vào mà không bị điện giật? Chúng ta sẽ tìm hiểu điều này ở hoạt động tiếp theo. | HS lắng nghe cách chơi.  HS tham gia chơi.  HS lắng nghe, ghi vở. |
| **10'** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | 2. Vật dẫn điện và vật cách điện  - GV yêu cầu cá nhân HS đọc khung thông tin và trả lời câu hỏi:  + Những vật có đặc điểm như thế nào thì dẫn điện?  + Vật cách điện có đặc điểm gì?  - GV dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo: Làm cách nào để biết một vật dẫn điện hay cách điện?  **HĐ 1:** Tiến hành làm TN để xác định được miếng bìa là vật cách điện.  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thực hiện nhiệm vụ:  + Đọc yêu cầu HĐ 1, đưa ra dự đoán bóng đèn sáng hay tắt và miếng bìa dẫn điện hay cách điện.  + Thực hành lắp mạch điện như hướng dẫn trong HĐ 1 để kiểm chứng kết quả đã dự đoán.  - Tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV xác nhận ý kiến đúng.  **HĐ 2:** Đề xuất được cách làm TN để xác định vật dẫn điện, vật cách điện.  - GV có thể sử dụng kĩ thuật Bàn tay nặn bột theo 5 bước:  + Nêu vấn đề: Làm thế nào để biết trong các vật làm từ đồng, nhựa, sắt, da, thiếc, cao su, thuỷ tinh,… vật nào dẫn điện và vật nào cách điện?  + Tổ chức cho HS nêu suy nghĩ, dự đoán ban đầu.  + Gợi ý HS đề xuất câu hỏi và phương án TN.  + Tổ chức cho HS tiến hành TN.  + Kết luận và hợp thức hoá kiến thức mới.  - GV khắc sâu kiến thức bằng cách cho HS đối chiếu lại với những suy nghĩ, dự đoán ban đầu.  - GV khen ngợi HS.  **HĐ 3:** Xác định được bộ phận làm bằng vật dẫn điện, vật cách điện trong mạch điện thắp sáng đơn giản.  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm thực hiện nhiệm vụ:  + Sử dụng mạch điện đã lắp như hình 3, chỉ ra những bộ phận được làm bằng vật dẫn điện, vật cách điện.  + Giải thích lí do sử dụng vật dẫn điện, vật cách điện trong từng bộ phận đó.  - Tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV xác nhận ý kiến đúng. | - Cá nhân HS đọc thông tin và đưa ra câu trả lời:  + Vật cho dòng điện chạy qua gọi là vật dẫn điện.  + Vật không cho dòng điện chạy qua gọi là vật cách điện.  - Một số HS nhắc lại yêu cầu HĐ 1.  - Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn:  + Nêu dự đoán bóng đèn sáng hay tắt và miếng bìa dẫn điện hay cách điện.  + Thực hành dùng hai cái kẹp dây điện kẹp vào hai đầu miếng bìa và đóng khoá K.  + So sánh kết quả với dự đoán ban đầu.  + Nhóm thống nhất ý kiến.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả hoạt động nhóm.  - HS lắng nghe, suy nghĩ.  - HS nêu những suy nghĩ, dự đoán ban đầu.  - HS đề xuất câu hỏi và phương án TN.  + Đề xuất câu hỏi, chẳng hạn:  Cao su có dẫn điện không?  Thuỷ tinh có phải là vật cách điện?  …  + Đề xuất phương án TN.  – Tiến hành TN.  + Các nhóm chọn dụng cụ TN.  + Tiến hành TN.  + Ghi chép kết quả TN, kết luận.  - Đại diện nhóm báo cáo.  - HS làm việc nhóm:  + Cá nhân HS chỉ từng bộ phận trong mạch điện và nêu bộ phận đó được làm từ vật liệu gì, dẫn điện hay cách điện.  + Thảo luận để giải thích vì sao bộ phận đó lại được làm từ vật dẫn điện, vật cách điện.  Ví dụ: Lõi dây điện được làm từ kim loại như đồng hoặc nhôm, là vật dẫn điện để cho dòng diện chạy qua. Vỏ dây điện được làm từ nhựa hoặc cao su, là vật cách điện để an toàn khi sử dụng.  - HS chia sẻ kết quả thảo luận. |
| 20' | **3. Hoạt động luyện tập** | |
|  | - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ thông qua phiếu học tập (ở phần Tài liệu tham khảo). Quan sát hình 7 (GV có thể cho HS quan sát một số đồ vật  thật thường gặp như: quạt điện, bàn là, máy sấy tóc, nồi cơm điện, ...; mỗi nhóm quan sát một đồ dùng điện).  + Chỉ ra những bộ phận làm bằng vật dẫn điện, vật cách điện ở mỗi đồ dùng.  + Vì sao lại sử dụng vật dẫn điện hoặc vật cách điện ở mỗi bộ phận đó?  – Tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV xác nhận ý kiến đúng.  Làm đèn pin bỏ túi Stem | - HS làm việc theo nhóm:  + Cá nhân HS quan sát các bộ phận của đồ dùng điện, chỉ ra những bộ phận làm bằng vật dẫn điện, vật cách điện.  + Thảo luận nêu ý kiến giải thích vì sao lại sử dụng vật dẫn điện hoặc vật cách điện ở mỗi bộ phận đó.  + Tổng hợp ý kiến ghi vào phiếu học tập.  - HS trình bày kết quả trước lớp.  Học sinh thực hành |
| 5' | **4. Hoạt động vận dụng** | |
|  | - GV củng cố kiến thức của bài học:  + Mạch điện thắp sáng đơn giản có những bộ phận nào?  + Vì sao dây dẫn điện cần có vỏ và lõi? Bộ phận nào bị hỏng thì dây không dẫn điện được? Vì sao?  - GV yêu cầu HS đọc mục “Em có biết?” ở trang 37 SGK, kết hợp quan sát hình ảnh tia chớp trong hình 8 và trả lời câu hỏi:  + Ở điều kiện thường, không khí là vật dẫn điện hay cách điện?  + Vì sao khi trời có hiện tượng sấm sét thì chúng ta không nên ra ngoài?  - GV xác nhận ý kiến đúng và liên hệ giáo dục HS: Để đảm bảo an toàn, khi có hiện tượng sấm sét, chúng ta không nên ra ngoài.  GV giao nhiệm vụ về nhà: Làm một bông hoa có nhị hoa được thắp sáng từ đèn pin và giấy màu. | Cá nhân HS trả lời.  - HS đọc thầm mục “Em có biết?”, kết hợp quan sát hình 8 và chia sẻ ý kiến.  + Bình thường không khí cách điện.  + Khi xảy ra hiện tượng sấm sét thì không khí chỗ đó trở thành dẫn điện.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp: THUYẾT TRÌNH VỀ CHỦ ĐỀ TỰ CHỦ KHI GIAO TIẾP TRÊN MẠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:

- Viết được bài thuyết trình về chủ đề Tự chủ khi giao tiếp trên mạng; Sử dụng bài viết để thuyết trình về tính tự chủ khi giao tiếp trên mạng.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Biết tự chủ khi giao tiếp trên mạng; HS mạnh dạn khi thuyết trình theo chủ đề .

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động; Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’  12’  15’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - GV cho HS hát và vận động theo1 bài hát  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Sinh hoạt lớp**  **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.  **2.2. Sinh hoạt chủ đề: Thuyết trình về chủ đề tự chủ khi giao tiếp trên mạng**   * GV nêu nhiệm vụ hoạt động: Viết bài thuyết trình về chủ đề Tự chủ khi giao tiếp trên mạng.   GV đưa ra các gợi ý để viết bài như sau:  + Lợi ích của giao tiếp trên mạng;  + Tự chủ khi giao tiếp trên mạng là gì?;  + Các lưu ý để tự chủ khi giao tiếp trên mạng;  + Những việc cần làm khi giao tiếp trên mạng. GV tổ chức hoạt động theo gợi ý:  + Cách 1: HS làm việc cá nhân để viết bài thuyết trình.  + Cách 2: Cả nhóm từ 4 đến 6 thành viên cùng thảo luận để xây dựng bài viết. Sau đó cử ra một bạn phụ trách thuyết trình trước lớp.  - Sau khi HS viết xong, GV tổ chức cho HS sử dụng bài viết để thuyết trình về tính tự chủ khi giao tiếp trên mạng.  - GV tổng kết hoạt động, tuyên dương những HS có phần thuyết trình ấn tượng.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ về những nguy cơ mất an toàn khi sử dụng mạng.  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS thảo luận tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.   * HS làm việc cá nhân   - HS thảo luận nhóm chuẩn bị nội dung thuyết trình.  - HS chia sẻ bài thuyết trình.  HS lắng nghe’  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Tiết 4:* **Đạo đức**

**Bài 3: EM NHẬN BIẾT KHÓ KHĂN**

**( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận xét về sự vượt qua khó khăn của bạn trong các tình huống cụ thể.

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học.

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

- Biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.

**II. CHUẨN BỊ:**

**Đối với GV: Video** clip liên quan đến việc nhận biết những khó khăn trong học tập và cuộc sống. **https://www.youtube.com/watch?v=Fkz57a72a\_U**, máy tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5'** | **1. Hoạt động khởi động** | |
|  | - GV cho HS xem video  <https://www.youtube.com/watch?v=Fkz57a72a_U>  **- Các bạn HS trong video đã gặp những** khó khăn gì trong học tập và cuộc sống?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS xem   * HS trả lời   - HS lắng nghe. |
| **25'** | **2. Hoạt động thực hành- luyện tập** | |
|  | **Hoạt động 1 : *Nhận xét về sự vượt qua khó khăn của các bạn trong những trường hợp cụ thể***   * GV chia lớp thành các nhóm đôi. * GV yêu cầu các nhóm đọc các trường hợp và thực hiện yêu cầu: *Em có nhận xét gì về sự vượt qua khó khăn của các bạn trong những trường hợp trong SGK.* * GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến, các nhóm khác tranh luận, bổ sung. * GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.   **Hoạt động 2 : Tích hợp Đạo đức Bác Hồ: Ai chẳng có lần lỡ tay** | - HS thảo luận  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  + Trường hợp 1: Khánh đã biết vượt qua những khó khăn của bản thân bằng các việc làm và tư duy tích cực như: đọc sách về 1 người khuyết tật, có ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ trở thành kĩ sư công nghệ tấm gương vươn lên của thông tin, biết tự động viên mình và tìm đến sự giúp đỡ của người thân, bạn bè.  + Trường hợp 2: Khi gặp khó khăn trong lúc sửa khuyết điểm nói lắp, qua vài tuần luyện tập nhưng chưa thấy hiệu quả, An đã thấy nản lòng, không đủ kiên trì, nhẫn lại để vượt qua.  + Trường hợp 3: Để vượt qua khó khăn trong việc thích ứng và hoà nhập với môi trường mới, Trang đã tích cực, cố gắng thực hiện nhiều biện pháp và nhanh chóng vượt qua những khó khăn như: tìm hiểu về phong tục, thói quen sinh hoạt của người dân địa phương và các bạn trong lớp; tích cực nói chuyện, tham gia vào các hoạt động chung của tập thể; mời các bạn về nhà chơi vào những dịp cuối tuần;...  - HS lắng nghe |
| **5'** | **3. Hoạt động vận dụng** | |
|  | - GV chia lớp thành các nhóm học tập và hướng dẫn nhiệm vụ của các nhóm.  - Mỗi thành viên nhóm viết ra một câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn,... và trình bày nội dung, ý nghĩa của nó. Sau đó, cả nhóm thống nhất chọn một câu hay nhất.  - GV tổ chức cho một số nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét và khuyến khích các nhóm HS tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS tiếp nhận nhiệm vụ   * HS chọn và chia sẻ một câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn,... về vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống. * HS trình bày   - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Toán**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên bài học:**  **Bài 20: PHÉP TRỪ SỐ THẬP PHÂN (T2)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết thực hiện phép trừ hai số thập phân; biết vận dụng thực hiện một số bài toán thực tế liên quan đến trừ số thập phân.

- Tự hoàn thành nhiêm vụ theo yêu cầu của giáo viên; có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Biết vận dụng được kiến thức đã học vào tình huống thực tế trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV bài soạn,SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

-HS SGK, vở dụng cụ học tập phục vụ tiết học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5'** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | **Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Điền đúng hay sai vào ô ?  35,07- 23,4 = 12,3  + Câu 2: Điền đúng hay sai vào ô ?  41,7- 23,6 + = 18,1  + Câu 3: Thực hiện phép tính:  93,04 - 52,11 =  Câu 4: Tính  31,7 - 23,9 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + 1-Trả lời: S  + 2-Trả lời: Đ.  +3 -Trả lời: 40,93  +4- Trả lời: 7,8  - HS lắng nghe. |
| **25'** | **2. Hoạt động luyện tập**: | |
|  | - GV cho học sinh nêu quy tắc trừ trước khi luyện tập :  ***Muốn trừ hai số thập phân ta thực hiện như sau:***  ***+ Viết số trừ bên dưới số bị trừ sao cho các chữ số ở cùng hàng và dấu phảy thẳng cột với nhau***  ***+ Trừ như trừ hai số tự nhên***  ***+ Viết dấu phảy ở hiệu thẳng cột với dấu phảy ở số bị trừ và số trừ.*** | Học sinh nối tiếp nêu lại cách trừ |
|  | **Bài 1.:**Đặt tính rồi tính  5 25,9 – 13,84             7,6 – 1,51     21,4 – 6                9 – 3,5  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện trừ các số thập phân trong bài tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện trừ các số thập phân trong bài tập 1:    - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có) |
|  | **Bài 2.**  Số?  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.   a) 8,9  + **?** = 28,501      b) **?** + 8,16 = 17,5      c) **?** -  6,17 = 11,83  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào bảng con,vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - Học sinh làm cá nhân vào vở  -  a) 8,9 + **19,601** =  28,501      b) **9,34** + 8,16 = 17,5      c) **18** - 6,17 = 11,83  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  | **Bài 3:** Một chiếc cọc được sơn hai màu xanh và đỏ (như hình vẽ). Biết đoạn màu xanh dài hơn đoạn màu đỏ là 1,8 dm. Tìm độ dài chiếc cọc đó.  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đọc đề, tóm tắt nêu cách gải .làm phiếu nhóm và vở  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chấm số bài, nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm: tóm tắt nêu cách giải làm phiếu nhóm và ghi vở đổi vở soát  Bài giải  Độ đoạn cọc màu đỏ là:            14,2 – 1,8 = 12,4 ( dm )           Độ dài chiếc cọc là:               14,2 + 12,4 = 26,6 ( dm )                       Đáp số:  26,6 dm |
|  | **Bài 4.**  Số?  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  a) Rô-bốt A cân nặng: ? kg  b) Rô-bốt B cân nặng: ? kg  c) Rô-bốt C cân nặng: ? kg  - Bài này có nhiều cách làm.  - GV mời HS thảo luận cách làm nhóm 4 một số đại diện nêu nối tiếp, Trình bày cách giải bài tập vào vở cá nhân  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  -Học sinh thảo luận cách làm theo nhóm 4 và tính kết quả , trình bày cá nhân vào vở  + Cân 1 : Rô-bốt  A + B + C = 8  **+ Rô-bốt A** = cân 1 - cân 3 = 8 - 5,5 = 2,5 kg  **+ Rô-bốt B** = cân 2 - Rô-bốt A = 4,7 - 2,5 = 2,2 kg  **+ Rô-bốt C** = cân 3 - Rô-bốt B = 5,5 - 2,2 = 3,3 kg  a) Rô-bốt A cân nặng: 2,5 kg  b) Rô-bốt B cân nặng: 2,2 kg  c) Rô-bốt C cân nặng: 3,3 kg  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **5'** | **3. Hoạt động vận dụng** | |
|  | **-** GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”.  - Cách chơi: GV ghi phép tính trên các bảng – phiếu- yêu cầu cặp học sinh tìm kết quả : . 1 bạn giơ – phiếu -bảng có phép tính đố bạn còn lại tìm kết quả và ngược lại. . Thời gian chơi từ 2-3 phút  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................